Sở Giáo dục và Đào tạo
Tỉnh Cà Mau
29.12.2021
10:28:42 +07:00

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Số: 551/QĐ-SGDĐT

Cà Mau, ngày 29 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2021 trong các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 429/QĐ-SGDĐT ngày 07/10/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2021 trong các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Báo cáo số 11/BC-HĐTD ngày 23/12/2021 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021 trong các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo kết quả tuyển dụng viên chức năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2021 trong các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo *(có danh sách kèm theo).*

Điều 2. Giao Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc thực hiện ký hợp đồng làm việc và phân công hướng dẫn tập sự cho thí sinh trúng tuyển theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng chức năng Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và thí sinh có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Website Sở GD&ĐT (t/b);
- Email thí sinh;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Luận

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 551/QĐ-SGDĐT ngày 29/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	SBD	Họ và	Tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị dự tuyển	Môn/vị trí	CDNN	Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả: Đạt (Đ), không đạt (K)	Ghi chú
01	117	Nguyễn Thị Thu	Phượng	05/10/1990	TT Hỗ trợ PTGD hòa nhập tỉnh	Âm nhạc	GV TH hạng III			80	80	Đ	
02	11	Phan Trọng	Bừng	21/10/1984	THCS và THPT Nguyễn Huân	Công nghệ	GV THCS hạng III			80	80	Đ	
03	09	Lê Thị	Bé	04/04/1998	THCS và THPT Nguyễn Huân	Địa lý	GV THPT hạng III			60	60	Đ	
04	43	Dương Băng	Hồ	29/12/1998	THCS và THPT Tân Lộc	Địa lý	GV THPT hạng III			75	75	Đ	
05	137	Nguyễn Trọng	Thế	22/08/1997	THPT Phan Ngọc Hiển	Địa lý	GV THPT hạng III			75	75	Đ	
06	161	Trương Thị Cẩm	Vân	22/01/1994	THCS và THPT Tân Lộc	Địa lý	GV THPT hạng III			70	70	K	
07	23	Đinh Trùng	Dương	02/09/1996	THCS và THPT Nguyễn Huân	GDCD	GV THPT hạng III			70	70	K	
08	35	Lê Ngọc	Hân	01/01/1999	THCS và THPT Nguyễn Huân	GDCD	GV THPT hạng III			67,5	67,5	K	
09	62	Thái Quốc	Khiêm	12/11/1999	THCS và THPT Nguyễn Huân	GDCD	GV THPT hạng III			75	75	K	
10	73	Lý Cẩm	Lụa	28/06/1998	THCS và THPT Nguyễn Huân	GDCD	GV THPT hạng III			62,5	62,5	K	
11	76	Ngô Minh	Miền	06/04/1999	THCS và THPT Nguyễn Huân	GDCD	GV THPT hạng III			76	76	K	
12	102	Phan Yến	Nhi	17/03/1996	THCS và THPT Nguyễn Huân	GDCD	GV THPT hạng III			77	77	K	
13	106	Trần Văn	Nhuận	19/10/1982	THCS và THPT Nguyễn Huân	GDCD	GV THPT hạng III				0	K	Vắng
14	107	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	10/04/1992	THCS và THPT Nguyễn Huân	GDCD	GV THPT hạng III				0	K	Vắng
15	123	Trần Văn	Tâm	20/10/1999	THCS và THPT Nguyễn Huân	GDCD	GV THPT hạng III			65	65	K	
16	133	Lê Thị Thanh	Thảo	20/04/1994	THCS và THPT Nguyễn Huân	GDCD	GV THPT hạng III			60,25	60,25	K	
17	149	Lê Ngọc	Trâm	24/04/1999	THCS và THPT Nguyễn Huân	GDCD	GV THPT hạng III			82,5	82,5	Đ	
18	163	Nguyễn Minh	Vương	16/06/1992	THCS và THPT Nguyễn Huân	GDCD	GV THPT hạng III				0	K	Vắng
19	26	Nguyễn Thành	Đạt	19/05/1998	THPT Đầm Dơi	GDQP	GV THPT hạng III			71	71	Đ	
20	38	Trầm Chí	Hiếu	07/12/1999	THPT Cà Mau	GDQP	GV THPT hạng III	DT K.me	5	76	81	Đ	
21	118	Tiết Hoàng	Quân	08/01/1997	THPT Viên An	GDQP	GV THPT hạng III			85,5	85,5	Đ	
22	04	Nguyễn Thế	Anh	06/10/1993	THCS và THPT Khánh An	GDTC	GV THPT hạng III			75	75	Đ	
23	40	Nguyễn Chí	Hiếu	02/07/1997	THCS và THPT Nguyễn Huân	GDTC	GV THPT hạng III				0	K	Vắng
24	70	Nguyễn Thị	Linh	01/01/1995	THPT Tắc Vân	GDTC	GV THPT hạng III			77	77	Đ	
25	120	Hữu Minh	Ra	28/10/1990	THCS và THPT Tân Lộc	GDTC	GV THPT hạng III	DT K.me	5	77	82	Đ	
26	144	Dương Hoài	Thương	05/06/1990	THCS và THPT Nguyễn Huân	GDTC	GV THPT hạng III			74	74	Đ	
27	25	Nguyễn Sỹ	Đan	01/01/1997	THCS và THPT Nguyễn Huân	Hóa học	GV THPT hạng III			87,5	87,5	Đ	
28	50	Phạm Lý	Huỳnh	30/09/1997	THPT Viên An	Hóa học	GV THPT hạng III			55	55	Đ	

STT	SBD	Họ và	Tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị dự tuyển	Môn/vị trí	CDNN	Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả: Đạt (Đ), không đạt (K)	Ghi chú
29	36	Huỳnh Hậu	Hữu	08/06/1998	THCS và THPT Nguyễn Huân	Hóa học	GV THPT hạng III			0	0	K	
30	61	Nguyễn Dương	Khánh	22/11/1998	THPT Võ Thị Hồng	Hóa học	GV THPT hạng III			70	70	K	
31	74	Nguyễn Công	Lý	25/05/1997	THCS và THPT Tân Lộc	Hóa học	GV THPT hạng III			70	70	K	
32	81	Trịnh Tú	My	15/02/1996	THPT Võ Thị Hồng	Hóa học	GV THPT hạng III			30	30	K	
33	85	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	04/11/1997	THCS và THPT Nguyễn Huân	Hóa học	GV THPT hạng III			75	75	K	
34	84	Khấu Thùy	Ngân	26/05/1996	THPT Viên An	Hóa học	GV THPT hạng III				0	K	Vắng
35	86	Đỗ Hữu	Nghị	22/11/1996	THCS và THPT Tân Lộc	Hóa học	GV THPT hạng III			70	70	K	
36	91	Trần Trung	Nguyên	28/04/1998	THCS và THPT Nguyễn Huân	Hóa học	GV THPT hạng III			80	80	K	
37	95	Trần Quốc	Nhân	16/02/1997	THPT Võ Thị Hồng	Hóa học	GV THPT hạng III				0	K	Vắng
38	110	Trương Thị Huỳnh	Như	18/07/1998	THCS và THPT Tân Lộc	Hóa học	GV THPT hạng III				0	K	Vắng
39	115	Phạm Thị Hoàng	Phương	25/08/1997	THCS và THPT Tân Lộc	Hóa học	GV THPT hạng III			50	50	K	
40	119	Lương Hoàng	Quyên	25/06/1998	THPT Võ Thị Hồng	Hóa học	GV THPT hạng III			85	85	K	
41	126	Hồ Bão	Toàn	19/07/1997	THCS và THPT Tân Lộc	Hóa học	GV THPT hạng III			65	65	K	
42	134	Phùng Loan	Thảo	01/12/1997	THPT Võ Thị Hồng	Hóa học	GV THPT hạng III			90	90	Đ	
43	141	Huỳnh Trần Anh	Thư	22/01/1999	THCS và THPT Tân Lộc	Hóa học	GV THPT hạng III			90	90	Đ	
44	151	Lý Huyền	Trân	22/07/1997	THCS và THPT Tân Lộc	Hóa học	GV THPT hạng III			40	40	K	
45	160	Đỗ Thị Thu	Uyên	04/07/1997	THCS và THPT Nguyễn Huân	Hóa học	GV THPT hạng III			55	55	K	
46	17	Lê Kiều	Diễm	06/04/1999	THCS và THPT Nguyễn Huân	Lịch sử	GV THPT hạng III			85	85	K	
47	21	Lê Trùng	Dương	26/11/1996	THCS và THPT Nguyễn Huân	Lịch sử	GV THPT hạng III			88	88	Đ	
48	30	Phan Thị Hồng	Gấm	12/05/1996	THCS và THPT Nguyễn Huân	Lịch sử	GV THPT hạng III			65	65	K	
49	44	Lê Văn	Hội	05/12/1994	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	Lịch sử	GV THPT hạng III				0	K	Vắng
50	52	Huỳnh Thị Ánh	Hừng	09/09/1999	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	Lịch sử	GV THPT hạng III			88	88	K	
51	127	Hồ Cẩm	Tú	28/09/1994	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	Lịch sử	GV THPT hạng III	DT K.me	5	90	95	Đ	
52	135	Mai	Thảo	01/01/1999	THCS và THPT Nguyễn Huân	Lịch sử	GV THPT hạng III			70	70	K	
53	166	Nguyễn Như	Ý	04/07/1994	THCS và THPT Nguyễn Huân	Lịch sử	GV THPT hạng III				0	K	Vắng
54	88	Lê Đỗ Như	Ngọc	16/08/1996	TT Giáo dục TX tỉnh	NV CNTT	KT viên hạng IV			50	50	Đ	
55	156	Nguyễn Chí	Trung	18/06/1996	TT Giáo dục TX tỉnh	NV CNTT	KT viên hạng IV				0	K	Vắng
56	02	Trần Mỹ	Á	26/04/1989	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	NV Kế toán	KTV trung cấp			67,5	67,5	Đ	
57	12	Phạm Ngọc	Cầm	19/09/1994	THCS và THPT Lý Văn Lâm	NV Kế toán	KTV trung cấp				0	K	Vắng
58	14	Nguyễn Trung	Chánh	18/05/1972	THCS và THPT Lý Văn Lâm	NV Kế toán	KTV trung cấp			15	15	K	
59	15	Phạm Thị Ngọc	Diễm	07/06/1983	THCS và THPT Lý Văn Lâm	NV Kế toán	KTV trung cấp				0	K	Vắng
60	27	Quách Văn	Điệp	01/01/1987	THPT Ngọc Hiển	NV Kế toán	KTV trung cấp			59	59	Đ	

STT	SBD	Họ và	Tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị dự tuyển	Môn/vị trí	CDNN	Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả: Đạt (Đ), không đạt (K)	Ghi chú
61	28	Nguyễn Thị Hồng	Đinh	10/10/1980	THCS và THPT Lý Văn Lâm	NV Kế toán	KTV trung cấp				0	K	Vắng
62	39	Trần Trung	Hiếu	20/11/1993	THCS và THPT Lý Văn Lâm	NV Kế toán	KTV trung cấp				0	K	Vắng
63	45	Mai Thị	Huệ	05/11/1997	THCS và THPT Lý Văn Lâm	NV Kế toán	KTV trung cấp				0	K	Vắng
64	89	Lê Thị	Ngọc	16/04/1992	THPT Phan Ngọc Hiển	NV Kế toán	KTV trung cấp				0	K	Vắng
65	101	Phạm Hồng	Nhi	10/10/1991	THCS và THPT Lý Văn Lâm	NV Kế toán	KTV trung cấp				0	K	Vắng
66	105	Tô Thị	Nhớ	09/12/1984	THPT Phan Ngọc Hiển	NV Kế toán	KTV trung cấp			82	82	Đ	
67	121	Thái Ê	Ra	21/11/1987	THPT Phan Ngọc Hiển	NV Kế toán	KTV trung cấp			37	37	K	
68	124	Nguyễn Thành	Tâm	19/05/1977	THCS và THPT Lý Văn Lâm	NV Kế toán	KTV trung cấp			26	26	K	
69	129	Thạch Thành	Tuyển	25/08/1996	THPT Phan Ngọc Hiển	NV Kế toán	KTV trung cấp	DT K.me			0	K	Vắng
70	139	Lê Hoàng	Thiện	15/08/1983	THCS và THPT Lý Văn Lâm	NV Kế toán	KTV trung cấp			72	72	Đ	
71	125	Nguyễn Chánh	Tình	08/01/1992	TT Hỗ trợ PTGD hòa nhập tỉnh	NV Thư viện	Thư viện viên hạng IV			80	80	Đ	
72	131	Hà Văn	Thanh	20/10/1991	PT DTNT THCS Danh Thị Tươi	NV Văn thư	Văn thư trung cấp				0	K	Vắng
73	136	Lê Thị Ngọc	Thảo	20/04/1994	THPT Hồ Thị Kỷ	NV Văn thư	Văn thư trung cấp			90	90	Đ	
74	145	Đỗ Thị Huyền	Trang	04/04/1971	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	NV Văn thư	Văn thư trung cấp			30	30	K	
75	18	Thiều Thị Ngọc	Diễm	06/09/1997	THPT Trần Văn Thời	NV Y tế	Y sĩ hạng IV				0	K	Vắng
76	19	Phạm Quốc	Dũng	06/02/1994	THPT Trần Văn Thời	NV Y tế	Y sĩ hạng IV				0	K	Vắng
77	68	Trần Tuấn	Linh	01/01/1995	THCS và THPT Nguyễn Huân	NV Y tế	Y sĩ hạng IV				0	K	Vắng
78	67	Trần Cẩm	Linh	11/03/1999	THPT Trần Văn Thời	NV Y tế	Y sĩ hạng IV			60	60	K	
79	69	Nguyễn Trúc	Linh	22/01/1995	THPT Trần Văn Thời	NV Y tế	Y sĩ hạng IV			75	75	Đ	
80	153	Võ Mỹ	Triều	13/05/1991	THPT Trần Văn Thời	NV Y tế	Y sĩ hạng IV				0	K	Vắng
81	01	Nguyễn Thị Ly	A	29/05/1989	THPT Quách Văn Phẩm	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			55	55	K	
82	05	Nguyễn Vân	Anh	09/08/1992	THCS và THPT Tân Lộc	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			65	65	K	
83	08	Hữu Như	Bé	04/02/1989	THCS và THPT Khánh An	Ngữ Văn	GV THPT hạng III	DT K.me	5	22,5	27,5	K	
84	16	Thái Thúy	Diễm	17/11/1995	THCS và THPT Khánh An	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			30	30	K	
85	22	Hồ Thùy	Dương	13/08/1999	THPT Hồ Thị Kỷ	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			91,5	91,5	Đ	
86	33	Trịnh Thúy	Hằng	01/05/1985	THPT Quách Văn Phẩm	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			88,5	88,5	Đ	
87	34	Trần Ngọc	Hân	20/11/1992	THPT Ngọc Hiển	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			67,5	67,5	K	
88	37	Phan Ngọc	Hiển	29/09/1992	THCS và THPT Khánh An	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			57,5	57,5	K	
89	46	Nguyễn Hoàng	Huy	07/08/1998	THCS và THPT Khánh An	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			87	87	Đ	
90	56	Ngô Thúy	Kiều	05/10/1993	THPT Hồ Thị Kỷ	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			73	73	K	
91	57	Nguyễn Việt	Khái	16/07/1995	THPT Hồ Thị Kỷ	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			56,5	56,5	K	
92	60	Trần Duy	Khánh	01/06/1999	THPT Ngọc Hiển	Ngữ Văn	GV THPT hạng III				0	K	Vắng
93	64	Lê Duy	Linh	01/01/1990	THPT Quách Văn Phẩm	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			17,5	17,5	K	
94	78	Châu Thị	Mộng	01/01/1995	THPT Hồ Thị Kỷ	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			69	69	K	

STT	SBD	Họ và	Tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị dự tuyển	Môn/vị trí	CDNN	Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả: Đạt (Đ), không đạt (K)	Ghi chú
95	90	Huỳnh Bảo	Ngọc	23/09/1997	THCS và THPT Khánh An	Ngữ Văn	GV THPT hạng III				0	K	Vắng
96	92	Đỗ Trung	Nguyên	14/09/1993	THPT Ngọc Hiển	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			86,5	86,5	Đ	
97	99	Võ Cẩm	Nhi	20/12/1993	THPT Ngọc Hiển	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			39	39	K	
98	100	Võ Yến	Nhi	25/11/1999	THPT Quách Văn Phẩm	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			44	44	K	
99	108	Lâm Thị Cẩm	Nhung	05/11/1995	THPT Ngọc Hiển	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			31,5	31,5	K	
100	109	Lâm Thùy	Như	18/04/1994	THCS và THPT Tân Lộc	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			61	61	K	
101	114	Phan Nguyễn Xuân	Phương	11/09/1999	THCS và THPT Tân Lộc	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			63	63	K	
102	128	Nguyễn Thanh	Tuấn	24/12/1985	THPT Hồ Thị Kỷ	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			48,5	48,5	K	
103	132	Lưu Thanh	Thảo	09/08/1995	THPT Hồ Thị Kỷ	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			39	39	K	
104	148	Nguyễn Ngọc	Trâm	10/02/1996	THPT Quách Văn Phẩm	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			51	51	K	
105	150	Nguyễn Thị Bảo	Trân	23/08/1990	THCS và THPT Khánh An	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			32,5	32,5	K	
106	159	Nguyễn Gia	Uyên	15/05/1998	THCS và THPT Tân Lộc	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			89	89	Đ	
107	164	Trần Thúy	Vy	09/02/1998	THCS và THPT Tân Lộc	Ngữ Văn	GV THPT hạng III			40	40	K	
108	24	Lê Thị Thùy	Dương	15/08/1999	THCS và THPT Nguyễn Huân	Sinh học	GV THPT hạng III			72,5	72,5	K	
109	51	Trần Thị Như	Huỳnh	01/01/1998	THCS và THPT Nguyễn Huân	Sinh học	GV THPT hạng III			85	85	K	
110	58	Mai Ngọc	Khanh	28/10/1999	THCS và THPT Nguyễn Huân	Sinh học	GV THPT hạng III			88	88	Đ	
111	59	Nguyễn Tuấn	Khanh	20/08/1997	THCS và THPT Nguyễn Huân	Sinh học	GV THPT hạng III			75	75	K	
112	113	Võ Kiều	Phương	27/03/1990	THCS và THPT Nguyễn Huân	Sinh học	GV THPT hạng III	Con TB	5	45,5	50,5	K	
113	138	Phan Út	Thi	04/04/1992	THCS và THPT Nguyễn Huân	Sinh học	GV THPT hạng III			35	35	K	
114	142	Đặng Nguyễn Anh	Thư	01/11/1997	THCS và THPT Nguyễn Huân	Sinh học	GV THPT hạng III			0	0	K	
115	154	Trần Tú	Trinh	15/03/1998	THCS và THPT Nguyễn Huân	Sinh học	GV THPT hạng III			65	65	K	
116	158	Bùi Thị Thu	Uyên	13/07/1997	THCS và THPT Nguyễn Huân	Sinh học	GV THPT hạng III			50	50	K	
117	13	Nguyễn Quốc	Cường	11/02/1996	THCS và THPT Tân Bằng	T. Anh	GV THCS hạng III				0	K	Vắng
118	32	Phạm Thị Hồng	Hạnh	25/01/1989	THPT Phú Hưng	T. Anh	GV THPT hạng III			77	77	Đ	
119	47	Bùi Thị Thu	Hiền	15/01/1994	THPT Phú Hưng	T. Anh	GV THPT hạng III			74	74	K	
120	65	Nguyễn Thùy	Linh	26/07/1995	THCS và THPT Tân Bằng	T. Anh	GV THPT hạng III			82	82	Đ	
121	71	Nguyễn Thùy	Linh	03/05/1997	THCS và THPT Tân Bằng	T. Anh	GV THPT hạng III			69,5	69,5	K	
122	77	Nguyễn Thị	Mịn	29/05/1991	THCS và THPT Vàm Đình	T. Anh	GV THPT hạng III			81	81	Đ	
123	104	Dương Ngọc	Nhiễn	16/10/1994	THCS và THPT Tân Bằng	T. Anh	GV THCS hạng III			92	92	Đ	
124	112	Huỳnh Y	Phụng	24/11/1996	THCS và THPT Vàm Đình	T. Anh	GV THPT hạng III			75,5	75,5	Đ	
125	143	Phạm Hoài	Thương	09/08/1998	THCS và THPT Vàm Đình	T. Anh	GV THPT hạng III			89	89	Đ	
126	20	Vũ Viết	Dũng	27/12/1989	THPT Sông Đốc	Tin học	GV THPT hạng III			56	56	Đ	
127	97	Vương Minh	Nhật	01/01/1999	THPT Sông Đốc	Tin học	GV THPT hạng III			42,5	42,5	K	
128	07	Nguyễn Công	Bằng	09/06/1999	THCS và THPT Vàm Đình	Toán	GV THPT hạng III			30	30	K	
129	31	Dương Hoàng	Hải	20/11/1995	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	Toán	GV THPT hạng III				0	K	Vắng
130	41	Trần Minh	Hiếu	21/09/1999	THPT U Minh	Toán	GV THPT hạng III			85	85	Đ	
131	42	Đỗ Tấn	Hoài	19/12/1997	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	Toán	GV THPT hạng III			75	75	K	

STT	SBD	Họ và	Tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị dự tuyển	Môn/vị trí	CDNN	Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm	Kết quả: Đạt (Đ), không đạt (K)	Ghi chú
132	48	Trần Thị	Huyền	17/11/1998	THPT Quách Văn Phẩm	Toán	GV THPT hạng III			85	85	K	
133	53	Đỗ Thị Bích	Hường	12/12/1994	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	Toán	GV THPT hạng III			85	85	K	
134	54	Dương Tuấn	Kiệt	26/03/1993	THPT Tân Đức	Toán	GV THPT hạng III			75	75	K	
135	63	Phạm Thị Hồng	Lan	21/10/1999	THCS và THPT Nguyễn Huân	Toán	GV THPT hạng III			70	70	K	
136	66	Nguyễn Yến	Linh	07/01/1999	THPT Đầm Dơi	Toán	GV THPT hạng III			65	65	K	
137	75	Lê Thị Tuyết	Mai	01/01/1997	THCS và THPT Vàm Đình	Toán	GV THPT hạng III			90	90	Đ	
138	79	Nguyễn Kiều	Muội	29/05/1997	THPT U Minh	Toán	GV THPT hạng III			50	50	K	
139	82	Hoàng Thị Hà	Niên	11/02/1998	THPT Quách Văn Phẩm	Toán	GV THPT hạng III			90	90	Đ	
140	83	Trần Lê	Nin	05/09/1997	THPT Tân Đức	Toán	GV THPT hạng III			80	80	Đ	
141	87	Nguyễn Huỳnh	Nghĩa	23/03/1999	THCS và THPT Vàm Đình	Toán	GV THPT hạng III			60	60	K	
142	103	Trần Tín	Nhiệm	18/03/1999	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	Toán	GV THPT hạng III			90	90	Đ	
143	111	Lê Vĩnh	Phúc	03/08/1996	THPT Đầm Dơi	Toán	GV THPT hạng III			90	90	Đ	
144	130	Đặng Hoàng	Thạch	18/08/1998	THPT U Minh	Toán	GV THPT hạng III			80	80	K	
145	140	Hữu	Thoại	01/01/1989	THPT Trần Văn Thời	Toán	GV THPT hạng III	DT K.me	5	55	60	K	
146	146	Nguyễn Lê Thanh	Trang	25/07/1999	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	Toán	GV THPT hạng III			65	65	K	
147	147	Nguyễn Bảo	Trang	01/07/1997	THPT Trần Văn Thời	Toán	GV THPT hạng III			85	85	Đ	
148	152	Trần Huyền	Trân	20/08/1998	THCS và THPT Nguyễn Huân	Toán	GV THPT hạng III			85	85	Đ	
149	155	Huỳnh Bảo	Trúc	03/10/1997	THPT Tân Đức	Toán	GV THPT hạng III			50	50	K	
150	157	Dương Trung	Trực	19/03/1996	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	Toán	GV THPT hạng III			70	70	K	
151	162	Bùi Trường	Vủ	01/01/1998	THPT Tân Đức	Toán	GV THPT hạng III			50	50	K	
152	03	Nguyễn Thị Diễm	An	29/03/1998	THPT Quách Văn Phẩm	Vật lý	GV THPT hạng III			76	76	K	
153	06	Nguyễn Nguyên	Bá	09/09/1993	THCS và THPT Nguyễn Huân	Vật lý	GV THPT hạng III			50,5	50,5	K	
154	10	Nguyễn Cẩm	Bền	09/11/1998	THPT Quách Văn Phẩm	Vật lý	GV THPT hạng III			68	68	K	
155	29	Lâm Thị Tuyết	Đông	23/05/1993	THPT Quách Văn Phẩm	Vật lý	GV THPT hạng III				0	K	Vắng
156	49	Lê Thúy	Huỳnh	03/08/1999	THCS và THPT Nguyễn Huân	Vật lý	GV THPT hạng III			64,5	64,5	K	
157	55	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	01/05/1996	THPT Quách Văn Phẩm	Vật lý	GV THPT hạng III				0	K	Vắng
158	72	Trần Xuân	Lĩnh	22/12/1997	THCS và THPT Nguyễn Huân	Vật lý	GV THPT hạng III				0	K	Vắng
159	80	Trần Diễm	My	27/04/1999	THPT Quách Văn Phẩm	Vật lý	GV THPT hạng III			78	78	Đ	
160	93	Phạm Chí	Nguyện	16/03/1992	THPT Quách Văn Phẩm	Vật lý	GV THPT hạng III			50	50	K	
161	94	Huỳnh Trọng	Nhân	06/04/1997	THCS và THPT Nguyễn Huân	Vật lý	GV THPT hạng III			92	92	Đ	
162	98	Ô Vĩnh	Nhi	15/09/1997	THPT Quách Văn Phẩm	Vật lý	GV THPT hạng III			75,5	75,5	K	
163	116	Nguyễn Chúc	Phương	22/01/1997	THCS và THPT Nguyễn Huân	Vật lý	GV THPT hạng III			76	76	K	
164	165	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	22/10/1994	THPT Quách Văn Phẩm	Vật lý	GV THPT hạng III			65	65	K	
165	96	Nguyễn Hiếu	Nhân	02/09/1992	THPT Tân Đức	Vật lý- Tin học	GV THPT hạng III			85	85	Đ	
166	122	Trần Trung	Tại	15/12/1990	THPT Tân Đức	Vật lý- Tin học	GV THPT hạng III				0	K	Vắng